TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG** Bản án số: 133/2019/HNGĐ-ST Ngày: 26-6-2019 V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Hồng Thái.

Ông Nguyễn Thanh Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sơn Thanh Phong. Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang *tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2019. về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2019/QĐXX-ST ngày 13 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2019/QĐST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1985.

Hộ khẩu thường trú: ấp Thạnh Bình, xã Hỏa Lựu, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Tạm trú: ấp Mỹ Hiệp 3, xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, *có mặt.*

Bị đơn: Anh Trần Bảo X, sinh năm 1981.

Hộ khẩu thường trú: ấp Thạnh Bình, xã Hỏa Lựu, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

Tạm trú: ấp Mỹ Hiệp 3, xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu

Giang, vắng *mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Trần Bảo X chung sống từ năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hỏa Lựu, thành phố Vị Thanh. Hôn nhân thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2009 không hạnh phúc, nguyên nhân do anh X có uống rượu về vợ chồng cự cãi, cuối năm 2018 anh X sau khi uống rượu về cầm dao đuổi chém chị T. Do vậy, nên vợ chồng không còn hạnh phúc. Từ tháng 01/2019 ly thân đến nay; Con chung: Có 02 con chung tên Trần Thị Bảo Tr sinh ngày 09/10/2005 và Trần Hữu K, sinh ngày 14/12/2008. Hiện nay các con đang sống với anh X từ lúc vợ chồng ly thân đến nay; Tài sản chung: Không có; Nợ chung: Không.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc T yêu cầu được ly hôn với anh Trần Bảo X. Anh X không đồng ý ly hôn, vì cho rằng nếu chị T quay lại chung sống với anh thì vợ chồng vẫn hạnh phúc. Con chung: Chị T và anh X thỏa thuận anh X là người trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, chị T chưa cấp dưỡng nuôi con.

Tài liệu chứng cứ kèm theo yêu cầu khởi kiện: Giấy chứng minh nhân dân + Sổ hộ khẩu (bản sao); Bản tự khai Nguyễn Thị Ngọc T (01 bản chính); Bản tự khai Trần Thị Bảo Tr (01 bản chính); Bản tự khai Trần Hữu K (01 bản chính); Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn (bản chính); Giấy khai sinh tên Trần Thị Bảo Tr, Trần Hữu K (bản sao).

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc T trình bày và giữ nguyên yêu cầu như quá trình thu thập chứng cứ. Bị đơn anh Trần Bảo X vắng mặt, không thể hiện ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thống nhất quá trình thu thập chứng cứ của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự trong việc giải quyết vụ án.

Về nội dung đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của khởi kiện của nguyên đơn; Án phí dân sự sơ thẩm nguyên đơn chịu theo Điều 27 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ngọc T có gửi đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Bảo X và con chung theo cha hoặc mẹ là do con quyết định, nên Tòa xác định quan hệ tranh chấp là Ly hôn, nuôi con. Đây là vụ án về hôn nhân gia đình, căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án trên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện. Địa chỉ của bị đơn anh Trần Bảo X tại ấp Thạnh Bình, xã Hỏa Lựu, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh giải quyết là hoàn toàn phù hợp quy định pháp luật về thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Trần Bảo X dù được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02, nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh X.

[2]. Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Trần Bảo X chung sống từ năm 2005 có đăng ký kết hôn, nên hôn nhân của chị T, anh X hợp pháp. Ngày 14/3/2019 chị Nguyễn Thị Ngọc T có yêu cầu ly hôn, vì từ năm 2009 đến nay vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do anh X có uống rượu về vợ chồng cự cãi, cuối năm 2018 anh X sau khi uống rượu về cầm dao đuổi chém chị T. Chị T xác định không còn tình cảm với anh X. Anh Trần Bảo X không đồng ý ly hôn, vì cho rằng còn tình cảm với chị T, nếu chị T quay lại chung sống thì vợ chồng vẫn hạnh phúc. Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẽ, thực hiện công việc trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau….." nhưng theo thừa nhận của chị Nguyễn Thị Ngọc T thì tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân của chị T, anh X đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[3]. Con chung: chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Trần Bảo X thừa nhận có 02 con chung tên Trần Thị Bảo Tr sinh ngày 09/10/2005 và Trần Hữu K, sinh ngày 14/12/2008. Chị T và anh X thoả thuận anh Trần Bảo X là người trực tiếp nuôi trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Sự thỏa thuận này giữa hai

đương sự là tự nguyện và phù hợp quy định tại theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Do vậy, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Cấp dưỡng: Anh Trần Bảo X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Trần Thị Bảo Tr và Trần Hữu K, nhưng chưa yêu cầu cấp dưỡng chị T cấp dưỡng, nên Tòa chưa xem xét.

[5]. Tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Trần Bảo X khai không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[6]. Nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Trần Bảo X khai không có, nên không xem xét.

[7]. Án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc T nộp theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[8]. Về phát biểu đề nghị của kiểm sát viên tại phiên toà. Xét, phát biểu về thủ tục tố tụng và đề nghị về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, Toà chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng: Điều 19, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1. Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc T được ly hôn với anh Trần Bảo X.

2. Con chung: Anh Trần Bảo X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Trần Thị Bảo Tr sinh ngày 09/10/2005 và Trần Hữu K, sinh ngày 14/12/2008. Chị Nguyễn Thị Ngọc T có quyền và nghĩa vụ

thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Thị Bảo Tr và Trần Hữu K không ai được cản trở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn: Chị Nguyễn Thị Ngọc T chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Chuyển số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị T đã nộp tạm ứng án phí khởi kiện theo biên lai thu số 0020242 ngày 25/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh thành án phí.

4. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- UBND xã Hỏa Lựu,TP Vị Thanh, HG;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Tuyết Mai